

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày 07-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1978 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Số A P, phường P, quận H, Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Phòng 5 tầng 2 nhà số B L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị H1 có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 30/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc A: Ông Nguyễn Văn C – Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/9/2019, Công an quận L bắt quả tang Phạm Văn N, sinh năm 1981, nơi thường trú: Số A L, M - N - Hải Phòng; chỗ ở: Số B Chợ H - Dư H - L - Hải Phòng về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực cửa nhà số A Chợ H, Dư H, L, Hải Phòng. Quá trình điều tra, Phạm Văn N khai nhận nguồn gốc số ma túy N bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét do N mua của một

người nam giới tên "Cu" tại gác 2 nhà số B L, phường P, Hồ N, Hải Phòng. Khi mua ma túy của "Cu", N chỉ trao đổi qua khe cửa không nhìn thấy mặt. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận L đã xác minh và xác định được người nam giới tên "Cu" là Phạm Ngọc A - sinh năm 1978, là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên ăn ở, sinh hoạt cùng vợ con ở địa chỉ gác 2 nhà số B L, P, quận H, thành Hải Phòng.

Căn cứ tài liệu điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L khám xét khẩn cấp địa điểm tầng 2 phòng 5 nhà số B L, P, quận H, thành phố Hải Phòng phát hiện thu giữ:

- Tại gác lửng: Trong túi xách treo trên tường cạnh tủ quần áo 01 túi nilon màu đen bên trong có một túi vải màu trắng đựng 01 túi nilon kích thước khoảng 8x12cm, bên trong chứa 07 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; trong túi áo ngực bên trái treo trên giá phơi quần áo cạnh tủ quần áo 01 ví giả da màu cam bên trong có 04 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nilon chứa 15 viên nén màu đỏ và 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu đỏ nghi là ma túy; trên nóc tủ quần áo 01 hộp màu nâu bên trong có một cân điện tử màu đen.

- Trong tủ giấy cạnh cửa ra vào: 01 túi nilon kích thước khoảng 30x40cm, bên trong có 15 túi nilon kích thước khoảng 15x7cm bên trong mỗi túi đựng 100 vỏ túi nilon kích thước khoảng 4x6cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số tinh thể và viên nén trên. Theo Kết luận giám định số 507/KLGĐ ngày 28/9/2019 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: số tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 52,5784 gam; số viên nén là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 2,3704 gam.

Quá trình khám xét, Ngọc A không có mặt ở địa chỉ trên mà chỉ có vợ của Ngọc A là Vũ Thị H1 và hai con gái. H1 khai: Ngọc A có tên thường gọi là "Cu" hoặc "Cu Anh", các đồ vật thu giữ trong nhà của H1 khi khám xét (gồm áo sơ mi dài tay màu đen, ví giả da màu cam, các vỏ túi nilon, cân điện tử, ma túy...) là của Ngọc A. Việc bên trong túi xách treo tường và trong túi áo ngực của áo sơ mi dài tay có ma túy, H1 hoàn toàn không biết. Tại tầng 2 phòng 5 số nhà B L mà cơ quan điều tra khám xét thu được ma túy chỉ có H1, Ngọc A và hai con gái sinh sống.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã nhiều lần triệu tập Phạm Ngọc A để làm việc, tuy nhiên Ngọc A vắng mặt tại địa phương, gia đình Ngọc A xác nhận không biết Ngọc A hiện đang ở đâu, làm gì và không liên lạc được với Ngọc A.

Căn cứ tài liệu điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã khởi tố bị can ra Quyết định truy nã đối với Phạm Ngọc A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 23/12/2022, Công an tỉnh Q bắt được Phạm Ngọc A theo Quyết định truy nã tại khu vực phường L, L, Hải Phòng. Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc A khai nhận: Ngọc A có tên thường gọi ở nhà là “Cu” và “Cu Anh”. Do nghiện ma túy và không có công việc ổn định nên khoảng tháng 8/2019, Ngọc A nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán cho khách kiếm lời. Thông qua bạn nghiện tên là K (Ngọc A không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và K đã chết khoảng cuối năm 2019) giới thiệu và cho số điện thoại, Ngọc A đã liên lạc với người nam giới mua 50 gam ma túy đá và 50 viên hồng phiến với giá 20.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực đường tàu Trần Nguyên H2. Sau khi mua được ma túy, Ngọc A mang về nhà cất giấu 50 viên hồng phiến trong túi áo ngực bên trái treo trên giá phơi quần áo cạnh tủ quần áo trên gác lửng; ma túy đá Ngọc A dùng cân điện tử chia nhỏ cho vào các túi nilon cất giấu trong túi xách treo trên tường và trong ví giả da để ở túi áo ngực treo trên giá phơi quần áo. Ma túy hồng phiến Ngọc A dùng vào mục đích sử dụng cho bản thân, trong đó đã sử dụng hết 25 viên, còn lại 25 viên. Ma túy đá Ngọc A để bán cho khách nhằm kiếm lời, Ngọc A dự định bán 700.000 đồng/gam nếu bán hết số ma túy đá sẽ thu được 35.000.000 đồng, hưởng lợi 15.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán cho ai. Ngọc A không quen biết và không bán ma túy với Phạm Văn N như lời Nguyên khai. Đến tháng 9/2022, sau khi biết lực lượng Công an khám xét tại nơi ở của Ngọc A nên Ngọc A đã bỏ trốn khỏi địa phương và ăn ở sinh hoạt tại nhiều địa điểm khác nhau không cố định khu vực quận G - Thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu năm 2022 Ngọc A đi xe khách về Hải Phòng và ăn ở sinh hoạt tại nhiều địa điểm khác nhau không cố định, đến ngày 23/12/2022 Cơ quan Công an bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Lời khai của Phạm Ngọc A (bút lục 202 - 221) phù hợp với lời khai của Vũ Thị H1 (bút lục 152 - 196), biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngọc A (bút lục 118 - 120), vật chứng thu giữ, kết luận giám định (bút lục 128) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do đó đủ căn cứ xác định: do có nhu cầu sử dụng ma túy hồng phiến và bán ma túy đá để kiếm lời nên khoảng tháng 8 năm 2019, Phạm Ngọc A đã mua 50 viên ma túy hồng phiến và 52,5784 gam tinh thể là ma túy loại Methamphetamine cất giấu tại tầng 2 phòng 5 L, Phan Bội C1, Hồ N, Hải Phòng. Đến tháng 9 năm 2019, Ngọc A đã sử dụng 25 viên hồng phiến còn 25 viên có khối lượng 2,3704 gam Methamphetamine chưa kịp sử dụng và toàn bộ số ma túy đá chưa kịp bán cho ai thì bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

Vật chứng: Số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 ví màu cam; 01 hộp giấy màu nâu; 01 cân điện tử; 01 túi nilon kích thước khoảng 30x40cm; 15 túi nilon kích thước khoảng 15x7cm; 100 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm. Toàn bộ vật chứng chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS-P1 ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo khai bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo mua 02 loại ma túy về nhà, loại ma túy hồng phiên thì bị cáo để sử dụng cho bản thân, loại ma túy đá bị cáo bán kiếm lời, trong số 50 viên hồng phiên bị cáo đã dùng hết 25 viên còn lại 25 viên bị thu giữ, 50 gam ma túy đá bị cáo chia nhỏ ra thành nhiều túi để bán nhưng chưa kịp bán thì đã bị thu giữ. Bị cáo không có ý kiến gì về khối lượng ma túy và nội dung các kết luận giám định. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về với xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 17 đến 19 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 năm 06 tháng tù đến 21 năm tù. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 ví màu cam; 01 hộp giấy màu nâu; 01 cân điện tử; 01 túi nilon kích thước khoảng 30x40cm; 15 túi nilon kích thước khoảng 15x7cm; 100 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc A: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bố mẹ đều đã chết, gia đình bên vợ bị cáo có bố mẹ tham gia kháng chiến và được

tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và phạt tiền mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2019, Phạm Ngọc A có hành vi cất giấu 2,3704 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và 52,5784 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung:

Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,3704 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo bị cáo Phạm Ngọc A vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với tội mua bán trái phép ma túy, lượng ma túy bị cáo mua bán là 52,5784 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo Phạm Ngọc A vi phạm điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ma túy là tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy gây nguy hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người

phạm tội thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 cho bị cáo, tuy nhiên các tài liệu trong hồ sơ vụ án không thể hiện bố mẹ vợ của bị cáo là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] *Về hình phạt:*

Lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,3704 gam Methamphetamine và lượng ma túy bị cáo mua bán là 52,5784 gam Methamphetamine do vậy cần xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt đối với cả 02 tội mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo phạm 02 tội nên sau khi quyết định hình phạt của từng tội sẽ tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lợi nhuận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ khoản 5 Điều 251 để phạt tiền bổ sung bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng để sung ngân sách Nhà nước là có cơ sở và đúng pháp luật.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 ví màu cam; 01 hộp giấy màu nâu; 01 cân điện tử; 01 túi nilon kích thước khoảng 30x40cm; 15 túi nilon kích thước khoảng 15x7cm; 100 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A 03(ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 17 (mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022. Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong các phong bì gồm 01 túi niêm phong trên niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị H3, Lưu Vĩnh T1, Trần Văn L, Dương Văn Đ và dấu niêm phong số 507/2019/PC09; 01 túi có chữ ký của Lưu Vĩnh T1, Trần Văn L, Dương Văn Đ; 01 ví màu cam; 01 hộp giấy màu nâu; 01 cân điện tử; 01 túi nilon kích thước khoảng 30x40cm; 15 túi nilon kích thước khoảng 15x7cm; 100 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm.

Đặc điểm chi tiết thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Ngọc A phải nộp số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh